



Hồ Chí Minh về xây dựng quan hệ công chúng của Chính phủ

NGUYỄN VĂN HẬU*

Từ những năm cách mạng còn manh nha trứng nước cho đến những năm tháng gây dựng chính quyền mới, Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến hoạt động quan hệ công chúng, đối nội đối ngoại, xây dựng hình ảnh của Chính phủ đúng với vai trò, ý nghĩa là bộ máy sinh ra từ dân, hoạt động vì nhân dân.

Quan hệ công chúng của Chính phủ được Chủ tịch Hồ Chí Minh chăm lo xây dựng gốc sâu rễ bền trên rất nhiều mặt: cả về đối tượng công chúng, về phương pháp tiến hành và xây dựng các kênh quan hệ, gắn liền với từng giai đoạn cách mạng. Đây thực sự là một gia tài đồ sộ Người để lại cho chúng ta trong việc xây dựng quan hệ công chúng trải suốt cuộc đời hoạt động cách mạng vô cùng phong phú của Người.

Quan hệ công chúng của Chính phủ được Người xây dựng trên quan điểm: Chính phủ là của dân, nếu Chính phủ làm không tốt dân có quyền đả kích Chính phủ. Đặt vị trí của Chính phủ dưới sức mạnh quyền lực của nhân dân sẽ bảo đảm Chính phủ phải cố gắng nỗ lực mọi mặt để dân tin yêu. Có rất nhiều ví dụ thể hiện quan điểm coi trọng sức

mạnh của lòng dân của Hồ Chí Minh. Năm 1952, lớp bồi dưỡng cán bộ kinh tế, tài chính khóa đầu tiên mở ở Việt Bắc, Người đến dự lễ bế giảng lớp học. Trong cuộc trò chuyện thân mật với các học viên của lớp, một đồng chí học viên đã đứng lên mạnh dạn hỏi Bác: Thưa Bác, cháu được học nguyên tắc kinh tế tài chính tiền tệ là đồng tiền của Nhà nước phải được đảm bảo bằng vàng. Vậy Bác cho biết, đồng tiền Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được đảm bảo bằng gì?. Đây thực sự là một câu hỏi khó trả lời trong việc vận dụng nguyên tắc khách quan của hoạt động nghiệp vụ tài chính tiền tệ trong thực tiễn cách mạng Việt Nam. Nhưng bản lĩnh Hồ Chí Minh đã gỡ rối cho những băn khoăn thắc mắc của học viên: Đồng tiền Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được đảm bảo bằng lòng tin của dân đối với Chính phủ.

Nguyên tắc giá trị khách quan trong tài chính về việc đồng tiền nhà nước phải được đảm bảo được giữ vững, song việc vận dụng sáng tạo của cách mạng Việt Nam ở đây là giá trị đồng tiền được đảm bảo bằng xương máu của những chiến sĩ cách mạng anh hùng, những người sẵn sàng đã và sẽ hy sinh tính mạng của mình cho độc lập, cái giá đó đắt hơn rất nhiều những khối vàng kia. Bài học của Người giản dị và sâu sắc về xây dựng lòng tin trong nhân dân của chính quyền được đúc kết vô cùng thấm thía⁽¹⁾.

Công tác quan hệ công chúng của chính quyền còn được Hồ Chí Minh chăm lo từ khi xây dựng, phát triển tổ

* TS, Học viện Hành chính Quốc gia

(1) *Kỷ yếu Ban Tài chính Trung ương*, Nxb. Thống kê, Hà Nội, 2005

chức Việt Minh, thời mà Việt Minh mới chỉ được thế giới biết đến như một lực lượng nhỏ bé, hoạt động bí mật trong những vùng hẻo lánh. Người đã hướng tới đối tượng đặc biệt, đó là các thế lực đế quốc sừng sỏ. Một trong số những ví dụ rõ nét nhất thể hiện ở việc trao trả viên phi công Mỹ. Khi viên phi công Mỹ nhảy dù xuống vùng căn cứ của Việt Minh để tránh sự truy đuổi của quân Nhật, Hồ Chí Minh chỉ đạo phải đặc biệt quan tâm chăm sóc cho viên phi công, tổ chức bất liên lạc và đưa viên phi công sang Trung Quốc để trao trả cho người Mỹ. Đường đi từ căn cứ đến vùng biên giới Trung Quốc nơi dự kiến trao trả viên phi công thời đó đi bộ mất khoảng 2 tuần lễ. Tuy nhiên, Hồ Chí Minh chỉ đạo người dân đường đưa viên phi công đi mất khoảng 5 tháng, đường đi vòng vèo, chủ yếu qua những vùng căn cứ cách mạng kháng chiến của Việt Minh nhằm cho viên phi công chứng kiến sự lớn mạnh của tổ chức Việt Minh và sự hậu thuẫn to lớn của nhân dân đối với tổ chức này. Những nơi viên phi công Mỹ đi qua thanh thế Việt Minh lên rất cao, đồng bào ra sức tăng gia sản xuất góp sức ủng hộ Việt Minh, những hoạt động của Việt Minh trong căn cứ cũng rất rầm rộ. Những hình ảnh

này đã gây ấn tượng mạnh đối với viên phi công, “vị đại sứ bất đắc dĩ” của người Mỹ. Viên phi công sau đó đã về báo cáo lại đầy đủ những tin tức tình báo thu thập được, cho thấy thế lực của Việt Minh ở Đông Dương là rất mạnh, hoạt động rất chuyên nghiệp và bài bản, nắm giữ những căn cứ rộng lớn. Hơn hết, tổ chức Việt Minh đã chiếm được cảm tình tuyệt đối của nhân dân, mọi người nô nức theo ủng hộ Việt Minh. Từ đó phía Mỹ đi đến khẳng định vai trò quan trọng đặc biệt của Việt Minh trong cách mạng Đông Dương. Những tin tức tình báo về thanh thế Việt Minh cùng thái độ ủng hộ nhiệt tình, thiện chí của Việt Minh với người Mỹ là một trong những yếu tố cơ bản dẫn đến quyết định của Mỹ trong việc ủng hộ chính quyền Việt Minh⁽²⁾.

Khi xây dựng chính quyền, ngay từ những năm đầu lập nước, Hồ Chí Minh rất quan tâm đến hình ảnh người lãnh đạo. Theo Người, hình ảnh người lãnh đạo phải được xây dựng phù hợp với nhiệm vụ mới, với mong mỏi của dân. Hình ảnh người lãnh đạo kiểu mới phải được đánh giá qua lăng kính nhân dân.

Về phong cách, hình thức bên ngoài cần gần gũi với dân, sao cho được lòng dân, Hồ Chí Minh đã viết trong bài

“Sao cho được lòng dân”, in trên báo *Cứu Quốc* số tháng 10-1945: Dân ghét các ông chủ tịch, các ông ủy viên vì cái tật ngông nghênh cậy thế cậy quyền. Những ông này không hiểu nhiệm vụ chính sách của Việt Minh, nên khi nắm được chút quyền trong tay vẫn hay lạm dụng, có được mấy khẩu súng lục trong túi lúc nào cũng lăm le muốn bắn, đeo chiếc kiếm bên mình lúc nào cũng chỉ chực muốn chặt người ta. Người ta còn bĩu môi nói đến bà “phủ trưởng” nọ bận quần áo chèn, tóc cắt ngắn cưỡi ngựa đi rong khắp chỗ mà chẳng có việc gì, người ta còn thì thào chỉ trỏ ông tỉnh trưởng kia vác ô-tô đưa bà tỉnh trưởng đi chơi mát mỗi buổi chiều.

Tiêu chí cơ bản của người lãnh đạo là làm sao cho được lòng dân. Đây là tiêu chí rất mới mà đối với thế hệ lãnh đạo của Việt Minh còn nhiều ngỡ ngàng. Trưởng thành từ tầng lớp bị áp bức bóc lột, khi giữ những vị trí quan trọng, nhiều cán bộ tỏ ra lúng túng không biết xây dựng quyền uy như thế nào, một số bắt chước theo phong cách lãnh đạo của các quan lại phong kiến trước đây: ra oai khiến dân sợ sệt.

(2) Nguyễn Hồng Mỹ: “Phi đội con nai và sứ mệnh lịch sử”, Tạp chí *Xưa và Nay*, số 120, tháng 8-2011



Hồ Chí Minh đã chỉ ra rằng đó là sai lầm, không phù hợp với tiêu chí người lãnh đạo mới: Người lãnh đạo mới là người công bộc của dân, tận tụy, nghiêm túc, gần gũi với dân, hết lòng vì dân và cũng hết sức chuyên nghiệp, hiện đại. Soi chiếu hiện tượng này trong giai đoạn hiện nay không phải là không có những cán bộ lãnh đạo xây dựng hình ảnh theo kiểu xe sang, nhà lầu, quần áo xịn, nội thất cũng như đời sống vương giả. Phong cách và lối sống xa dân. Bài học Hồ Chí Minh để lại rõ ràng chưa bao giờ là cũ. Những bài học được Hồ Chí Minh đưa ra không phải bằng những mệnh lệnh chỉ đạo mà thông qua những hình ảnh, ví dụ sống động, nhẹ nhàng nhưng lại mang tính chế giễu, châm biếm sâu cay, chính vì vậy mà có tác dụng rất lớn, thay đổi cảm xúc, thái độ, khiến người đọc cảm thấy thấm thía.

Hồ Chí Minh cũng hết sức chú trọng phương pháp, kỹ thuật thực hiện các hoạt động quan hệ công chúng. Ví dụ, trong công tác viết bài, soạn văn bản, Hồ Chí Minh lưu ý về yêu cầu đối với nội dung văn bản phải ngắn gọn, khách quan. Người chú trọng hướng tới tính mục đích, hiệu quả sử dụng văn bản phù hợp với yêu cầu cách mạng, hướng tới đối tượng chính là giai cấp nông

dân, công nhân, tầng lớp lao động. Về nội dung, Người yêu cầu viết ngắn gọn, súc tích do trình độ của đại đa số đồng bào và do yêu cầu của thời chiến, viết ngắn chừng nào tốt chừng ấy. Viết phải đúng trọng tâm, giúp người đọc nhớ được, hiểu được. Viết cần khách quan, nêu cả cái xấu, cái tốt, nhưng cần giữ vững lập trường, giữ chừng mực, không phóng đại. Nội dung cần phù hợp thực tiễn, thiết thực, có căn cứ, có số liệu cụ thể, viết phải thật thà, chân thành, đúng đắn. Những việc có nội dung vạch trần bản chất kẻ địch thì cần phân tích rõ mâu thuẫn giữa việc làm bên ngoài với bản chất bên trong. Về ngôn ngữ thể hiện, Hồ Chí Minh chú trọng yêu cầu dễ hiểu, có tính phổ thông, đại chúng; sử dụng từ ngữ tiếng Việt và từ nước ngoài một cách nhuần nhuyễn, *chớ ham dùng những chữ tiếng ta có mà lại không dùng*. Về quy trình soạn thảo, Hồ Chí Minh lưu ý cần qua các bước:

- Xác định mục tiêu, mục đích: Vì ai mà mình viết, viết cho ai, viết để làm gì, viết cái gì. Xác định lập trường, tư tưởng.

- Quá trình thu thập thông tin, tư liệu: Cần đảm bảo thu thập thông tin thực tiễn, kiểm chứng thông tin. Thông tin thực tiễn cần được thu thập từ quần chúng.

Theo Người: *"Lấy tài liệu đâu mà viết? Muốn có tài liệu thì phải tìm, tức là:*

Nghe: lắng tai nghe các cán bộ, nghe chiến sĩ, nghe đồng bào để lấy tài liệu mà viết.

Hỏi: hỏi những người đi xa về, hỏi nhân dân, hỏi bộ đội những việc, những tình hình ở các nơi.

Thấy: mình phải đi đến, xem xét mà thấy.

Xem: xem báo chí, xem sách vở. Xem báo chí trong nước, xem báo chí nước ngoài.

Ghi: những cái gì đã nghe, đã thấy, đã hỏi được, đã đọc được thì chép lấy để dùng mà viết"⁽³⁾.

Về vấn đề biên tập, Người đưa sáng kiến viết rồi phải đọc đi đọc lại. Thấy cái gì thừa, câu nào, chữ nào thừa thì bỏ bớt đi... đọc đi đọc lại bốn, năm lần vẫn chưa đủ, mình đọc vẫn chưa đủ. Phải nhờ một số đồng chí công nông binh đọc lại. Chỗ nào ngúc ngoác, chữ nào khó hiểu, họ nói ra cho thì phải sửa lại.

Để tăng cường hoạt động quan hệ công chúng của Chính phủ, Hồ Chí Minh rất chú ý đến công tác ngoại giao nhân dân, giúp tập hợp lực lượng đoàn kết dân tộc trong nước và kiều bào nước ngoài, giữa dân tộc Việt Nam và bạn

(3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t. 7, tr. 118 -119

bè quốc tế. Ngay từ những ngày đầu kháng chiến, để bạn bè quốc tế hiểu và nhiệt tình ủng hộ cuộc kháng chiến của dân tộc ta, Người đã cho thành lập các cơ quan thông tin ở các nước láng giềng, như Thái Lan, Mi-an-ma... Sau chiến thắng Việt Bắc, Người đã giao nhiệm vụ thành lập đoàn đại biểu ngoại giao ra nước ngoài (Thái Lan, Mi-an-ma, Trung Quốc, Tiệp Khắc) để tuyên truyền về cuộc kháng chiến của ta, nhằm tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân thế giới. Trước ngày lên đường, đoàn đã được Bác gửi thư động viên, chúc “chân cứng, đá mềm, thuận buồm xuôi gió”. Người căn dặn: “Các đồng chí phải luôn luôn nhớ rằng: Mình là đại biểu cho thanh niên yêu nước, ra ngoài để giúp anh em công tác, để đem tình thân ái của Tổ quốc cho kiều bào và để giúp đỡ họ, để tuyên truyền cho thanh niên và cho cả dân tộc Việt Nam”⁽⁴⁾.

Ngày 31-5-1946, Hồ Chí Minh lên đường sang thăm Pháp với tư cách là thượng khách của Chính phủ nước này. Trên đất Pháp, ngoài những hoạt động theo nghi lễ chính thức, Người tiếp xúc với đông đảo các tầng lớp nhân dân Pháp, gặp gỡ với hàng trăm đại diện báo chí, các nhà trí thức, văn nghệ sĩ, với các bạn quốc tế đang có mặt ở Pháp, các tổ

chức hòa bình, hữu nghị theo tinh thần: *đoàn kết, cẩn thận, làm cho người Pháp hiểu ta để gây tình hữu nghị giữa hai dân tộc*.

Sau chiến thắng Biên giới, Người lại cử một đoàn đại biểu sang thăm Trung Quốc và Triều Tiên, nhằm góp phần cổ vũ nhân dân Trung Quốc anh em trong công cuộc xây dựng lại đất nước và nhân dân Triều Tiên chiến đấu giải phóng tổ quốc của mình. Đoàn gồm 13 người, do đồng chí Hoàng Quốc Việt, Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng dẫn đầu. Người dặn: Đây là đoàn đại biểu có tính chất mặt trận - nhân dân, có thành phần gồm công nhân, nông dân, quân đội, trí thức, tôn giáo, phụ nữ, thiếu niên... Qua chuyến đi này, tình hữu nghị Việt - Trung - Triều càng thêm thắt chặt, là nguồn động lực to lớn, cơ sở vững chắc để ủng hộ công cuộc kháng chiến của ta đến thắng lợi⁽⁵⁾.

Hồ Chí Minh cũng dành sự quan tâm đặc biệt với việc tiếp xúc, xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với các nhà báo quốc tế, tổ chức những hoạt động chính thức củng cố mối quan hệ này. Từ khi làm Chủ tịch Đảng và Chủ tịch nước, trong những cuộc họp báo, Hồ Chí Minh đã gặp hơn 250 nhà báo nước ngoài của 17 nước, đại diện cho những tờ báo thuộc rất nhiều xu hướng chính trị khác

nhau, tả và hữu, tiến bộ và phản động, báo viết, phát thanh, truyền hình. Người luôn nắm vững đối tượng tiếp chuyện, xu hướng chủ đạo của tờ báo. Người tỏ rõ lập trường quan điểm của mình, cũng chính là quan điểm của Chính phủ, nhân dân ta với người đọc các tờ báo, với nhân dân các nước⁽⁶⁾.

Quan hệ công chúng trong Chính phủ của Hồ Chí Minh đã nâng tầm lên thành nghệ thuật. Đó là nghệ thuật xuất phát từ trái tim, kết hợp cùng với trí tuệ mẫn tiệp của nhà cách mạng. Lời Tuyên ngôn độc lập (năm 1945) là lời tuyên bố đanh thép, chính thức với thế giới nhưng cũng là lời nói chân tình dành cho toàn thể quốc dân đồng bào. Trong khí thế quật khởi, từ đáy lòng, mỗi người dân Việt Nam khi ấy đều cảm thấy Chính phủ thực sự là của mình, Chính phủ nói với chính mình và mãi mãi vang bên tai câu nói ám áp “Đồng bào có nghe tôi nói rõ không” ■

(4) Hồ Chí Minh: *Sđd*, t. 5, tr. 384

(5) Hoàng Quốc Việt: *Con đường theo Bác*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, tr. 316

(6) Trần Dương: “Chủ tịch Hồ Chí Minh với các nhà báo quốc tế”, *Tạp chí Nhip câu tri thức*, số 30, tháng 6-2010, tr. 13